

Bản án số: 380/2024/DS-ST  
Ngày: 25 - 12 - 2024  
V/v: " *Tranh chấp kiện đòi tài sản* "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên

Trong các ngày 07 tháng 5 năm 2024 và ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2021/TLST - DS, ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh năm: 1966 (có mặt ngày 07/5/2024, vắng mặt ngày 25/12/2024)

Địa chỉ: ấp Hai Tỹ, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tuyết: Ông Nguyễn Văn Đờ, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hai Tỹ, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

2. **Bị đơn:** Ông Thạch Thanh H, sinh năm: 1971 (có mặt ngày 07/5/2024, có đơn xin vắng ngày 25/12/2024)

Địa chỉ: ấp Hai Tỹ, xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Trần Thị T - ông Nguyễn Văn Đờ trình bày: Vào ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa bà T và Ông Thạch Thanh H có hợp đồng thỏa thuận bằng lời nói với nhau về việc xây nhà mồ cho cha mẹ bà Tuyết, hai bên thỏa thuận mỗi bên công trọn gói hoàn thành xong nhà mồ là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), ông H đã nhận trước số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ngày Thanh Minh là bắt đầu làm nhưng khi đó không có mặt ông H mà chỉ có em rể của bà T và một người khác làm, đến lúc làm phần nóc nhà mồ thì ông H mới lại làm phụ. Ông H và

những người khác đã làm bao nhiêu ngày công thì bà Tkhông nhớ, khi làm phần nóc nhà mô thì bà Tkêu ông Hsữa lại cây cột nhưng ông Hkhông đồng ý và nghĩ ngang không làm nữa. Sau đó bà Tcó đến gặp yêu cầu ông Htrả lại số tiền 6.000.000 đồng đã nhận nhưng ông Hkhông đồng ý, bà Tcó yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành.

Nay bà Tkhởi kiện yêu cầu ông Hphải trả lại bà số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi,

*Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Thạch Thanh Htrình bày:* Vào ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa anh và Bà Trần Thị T có hợp đồng thỏa thuận bằng lời nói về việc làm nhà mô cho cha mẹ của bà Tuyết, lãnh mảo tiền công trọn gói số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Bà Tnói rằng bà không rành mẫu nên giao hết cho anh, trước khi làm anh có chụp hình mẫu nhà mô khác đưa cho bà Txem thì bà cũng đồng ý làm giống như mẫu anh chụp nên anh tiến hành làm. Khi làm anh có kêu thêm hai người, 01 thợ chính là anh Hải (không rõ họ tên) và 01 phụ hồ là Huỳnh Văn Hai (em rể ông Đờ chồng bà Tuyết), làm hết khoảng 10 ngày công. Khi làm có thỏa thuận làm nền 0,5m, tuy nhiên khi làm xong bà Tlại kêu đập bỏ còn lại 0,4m, dán gạch mộ bà Tcũng yêu cầu làm thêm vì là chỗ quen biết nên anh cũng đồng ý sửa lại nền và dán gạch mộ thêm cho bà. Tới khi lên nóc lợp tol nhà mô thì bà Tkêu anh tháo hàn để sửa lại mái lợp cho thấp xuống nhưng anh không đồng ý vì sắt đã hàn xong không thể tháo ra, nếu tháo sẽ rất tốn ngày công trong khi đó ngày công của anh làm đã quá nhiều.

Số tiền 6.000.000 đồng anh nhận của bà Tanh đã trả tiền ngày công cho 02 người đã thuê. Còn số ngày công của anh đã làm xong nền cao 0,4m dài 16m, đổ 04 cột bê tông mỗi cột dài 2,4m, lót gạch men 16m<sup>2</sup>, dán gạch ngôi mộ anh không tính.

Nay anh không đồng ý trả lại số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho bà Tvà có yêu cầu phản tố là yêu cầu khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng anh đã nhận vào ngày công mà anh đã làm.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đối với vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án được thực hiện đúng trình tự tố tụng do pháp luật tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn giải quyết vụ án, đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Tlà không có căn cứ bởi lẽ khi bắt đầu thực hiện phía bà Tbiết được bị đơn ông Hkhông trực tiếp làm mà thuê người khác, đến khi ông Hthực hiện xong phần nóc nhà mô thì bà Tmới yêu cầu sửa trong khi thỏa thuận ban đầu không rõ ràng về xây dựng kết cấu như thế nào. Nếu không đồng ý lẽ ra bà Tcó quyền yêu cầu ông Hngưng việc xây dựng ngay khi bắt đầu nên căn cứ để bà Tcho rằng ông Hkhông thực hiện theo thỏa thuận và yêu cầu trả lại tiền là chưa đủ cơ sở vì thực tế số tiền ông Hnhận, ông Hđã chi trả cho việc thuê người làm cụ thể là trả cho ông Huỳnh Văn Hai 2.500.000 đồng và ông Hải 3.600.000 đồng. Qua xác minh thực tế có căn cứ để xác định rằng việc ông Hthuê người làm là có thật và bà Tcũng thừa nhận có

biết việc ông Hthuê người làm. Như vậy số tiền ông Hnhận đã được chi trả cho việc xây nhà mồ nên bà Tyêu cầu ông Htrả lại là không có căn cứ. Xét yêu cầu phản tố của bị đơn ông Hlà có căn cứ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc đương sự nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu anh Thạch Thanh Htrả cho bà số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi. Nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hlà bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Hlà bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng anh Hậu.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Tcho rằng vào ngày 23/02/2021 bà và anh Thạch Thanh Hcó hợp đồng thỏa bằng lời nói xây nhà mồ cho cha mẹ của bà, Anh Hlãnh mả trọn gói với số tiền 13.000.000 đồng, Anh Hđã nhận trước 6.000.000 đồng. Khi làm đến phần nóc nhà mồ thì bà Tcó yêu cầu Anh Hsửa lại cột nhưng Anh Hkhông đồng ý sửa và ngưng ngang không làm nữa, bà yêu cầu Anh Htrả lại số tiền đã nhận nhưng Anh Hkhông đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Bị đơn Anh Hthừa nhận có việc thỏa thuận hợp đồng bằng lời nói với bà Tvà có nhận trước số tiền 6.000.000 đồng như bà Tđã trình bày. Tuy nhiên Anh Hcho rằng trước khi làm anh có chụp hình mẫu cho bà Txem thì bà cũng đồng ý giao hết cho anh làm giống như mẫu. Khi làm anh có kêu thêm hai người, 01 thợ chính và 01 phụ hồ làm hết khoảng 10 ngày công. Khi làm bà Tyêu cầu anh sửa chữa nhiều lần và anh cũng đã đồng ý nhưng khi lên nóc lợp tol thì bà Tkêu anh tháo hàn để sửa lại mái anh không đồng ý vì tháo sẽ rất tốn ngày công. Nay bà Tyêu cầu anh trả lại số tiền 6.000.000 đồng anh không đồng ý do số tiền trên anh đã trả cho hai người thuê làm phụ và anh có yêu cầu phản tố là cản trở lại các ngày công mà anh đã làm nền, đổ cột, lát gạch, dán gạch mộ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Trần Thị T là không có căn cứ chấp nhận -Bởi qua xác minh thu thập chứng cứ, xem xét và đánh giá toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng mặc dù hai bên đều xác định là có hợp đồng việc xây cất nhà mồ bao trọn gói với giá 13.000.000 đồng. Tuy nhiên việc thỏa thuận giữa các bên chỉ bằng lời nói, không lập văn bản xác định về mẫu thiết kế, kết cấu xây dựng, kích thước, hình dạng của nhà mồ. Anh Hcó nhận trước của bà

T6.000.000 đồng nhưng sau đó đó anh có thuê 02 người làm hết 08 ngày công, tính quy ra tiền công ngày làm của Anh H và hai người thuê (01 thợ chính là ông Hải 3.600.000 đồng và 01 thợ phụ là ông Huỳnh Văn Hai 2.500.000 đồng) là trên 6.000.000 đồng. Trong khi đó Anh H đã tiến hành làm xong nền, đổ cột, lát gạch nền, dán gạch mộ và gác đôn tay, nhưng sau đó thì bà T thay đổi thiết kế. Lẽ ra bà T phải có thỏa thuận trước với Anh H về thiết kế như thế nào và trong suốt quá trình Anh H thực hiện bà cũng phải có mặt để giám sát, nếu bà không đồng ý thì có quyền yêu cầu Anh H ngưng ngay khi mới bắt đầu. Trái lại đến khi Anh H làm xong trên 50% thì bà mới kêu tháo ra làm lại là hoàn toàn do lỗi của bà Tuyết, Anh H không thực hiện là có căn cứ, bởi nếu tháo ra làm lại sẽ mất nhiều ngày công và tiền thuê người phụ thêm của anh Hậu. Do đó số tiền 6.000.000 đồng Anh H đã nhận được cần trừ vào số tiền đã trả cho 02 người thuê phụ hồ và ngày công của Anh H là có cơ sở. Từ cơ sở nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử nghị nên:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị T đối với anh Thạch Thanh Hậu.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Thạch Thanh H đối với Bà Trần Thị T.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005630 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do ông Nguyễn Văn Đỡ nộp thay).

Hoàn trả cho Anh H tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005624 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị T đối với anh Thạch Thanh Hậu.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Thạch Thanh H đối với Bà Trần Thị T.

2. Về án phí:

Buộc Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0005630 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (do ông Nguyễn Văn Đỡ nộp thay).

Hoàn trả cho anh Thạch Thanh Htiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005624 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày; đương sự có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2024), đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Dương Văn Hôm**